

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

**Cộng đồng người Việt Nam ở Liên bang Nga và SNG 1991 – 2018**

Mã số: **NĐT.72.RU/19**

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

*Mục tiêu nghiên cứu cụ thể như sau*

*Thứ nhất*, phân tích những nhân tố tác động đến cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại LB Nga và SNG giai đoạn 1991 - 2018;

*Thứ hai*, phân tích các chính sách của LB Nga và một số nước SNG (Ucraina và Belarus) đối với người lao động di cư đang sinh sống ở quốc gia này.

*Thứ ba*, nghiên cứu thực trạng sinh sống làm việc của cộng đồng người Việt Nam tại LB Nga và SNG, những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức cũng như những đóng góp của Cộng đồng đối với nước sở tại và quê hương

*Thứ tư*, đánh giá tiềm năng, vai trò và triển vọng của cộng đồng người Việt Nam ở LB Nga và SNG

*Thứ năm*, đưa ra quan điểm, phương hướng, kiến nghị, đề xuất các giải pháp chính sách nhằm phát triển Cộng đồng người Việt tại Nga và SNG cũng như phát huy vai trò, đóng góp của Cộng đồng trong bối cảnh mới.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: **PGS.TS. Đặng Minh Đức**

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: **Viện Nghiên cứu Châu Âu**

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.100 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.100 triệu đồng (*Ba tỷ một trăm triệu đồng chẵn*).

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.



Quyết định điều chỉnh nội dung, kinh phí của đề tài: 3.000 triệu đồng (*Ba tỷ đồng chẵn*), cụ thể:

+ Quyết định số 968/QĐ-BKHHCN ngày 26/4/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung, kinh phí thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia;

+ Quyết định số 1324/QĐ-BKHHCN ngày 26/7/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung, kinh phí thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế của nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ theo Nghị định thư: Cộng đồng người Việt Nam ở LB Nga và SNG 1991-2018, Mã số: NĐT 72.RU/19;

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 30/12/2019

Kết thúc: 30/12/2021

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (*nếu có*): gia hạn 1 năm, đến 30/12/2022 theo quyết định số 3088/QĐ-BKHHCN ngày 30/11/2021 về việc gia hạn thực hiện Nhiệm vụ Hợp tác về Khoa học và Công nghệ theo Nghị định thư: Cộng đồng người Việt Nam ở LB Nga và SNG 1991-2018; Mã số: NĐT 72.RU/19;

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	Đặng Minh Đức	PGS.TS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
2.	Nguyễn An Hà	PGS.TS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
3.	Vũ Thụy Trang	TS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
4.	Nguyễn Thanh Lan	ThS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
5.	Phan Anh Dũng	ThS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
6.	Trần Đình Hưng	TS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
7.	Chử Thị Nhuận	ThS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
8.	Phạm Thị Thu Hương	ThS	Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài
9.	Trịnh Thị Hiền	ThS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
10.	Lê Thị Kim Oanh	ThS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
11.	Lê Thanh Vạn	ThS	Nguyên tham tán, đại biện lâm thời Đại sứ quán Việt Nam tại Belarus
12.	Trịnh Thành Vinh	ThS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
13.	Đỗ Hồng Huyền	ThS	Viện Nghiên cứu Châu Âu

14.	Trần Thị Khánh Hà	ThS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
15.	Hồ Thị Thu Huyền	ThS	Viện Nghiên cứu Châu Âu
16.	Nguyễn Chí Hiếu	PGS.TS	Tạp chí Cộng sản
17.	Nguyễn Thị Khánh Vân	ThS	Bộ Công An
18.	Nguyễn Đức Phúc	ThS	Học viện Ngoại giao
19.	Ryazansev Sergei Vasilyevich	GS. Viện sỹ thông tấn.	Viện Nghiên cứu Chính trị - Xã hội Nga
20.	Artem S.Lukyanets	TS	Viện Nghiên cứu Chính trị - Xã hội Nga
21.	Roman V.Manshin	TS	Viện Nghiên cứu Chính trị - Xã hội Nga
22.	Và nhiều cộng tác viên khác		

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	<b>Sản phẩm dạng II (Báo cáo phân tích)</b>		X			X			X	
1.1	Báo cáo thống kê quốc gia của các nước Nga và SNG về số lượng người Việt Nam		X			X			X	

1.2	Báo cáo đánh giá những đóng góp và vai trò của người Việt Nam đã từng sinh sống tại Nga và SNG quay trở về Việt Nam trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục... ở quê hương		X			X			X	
1.3	Báo cáo tổng hợp đánh giá được tiềm năng, vai trò, thuận		X			X			X	

	lợi, những cơ hội và thách thức của cộng đồng người Việt Nam ở LB Nga và SNG								
1.4	Báo cáo kiến nghị điều chỉnh chính sách liên quan đến LB Nga, SNG đối với cộng đồng người Việt Nam ở các nước này, đề xuất các giải pháp phát huy vai trò của cộng đồng		X			X			X

	người Việt Nam tại Nga và SNG								
1.5	Báo cáo tổng hợp đề tài, Báo cáo kiến nghị và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài		X			X			X
2	<b>Sản phẩm dạng III (Bài báo)</b>								
2.1	Bài báo khoa học trong nước		X			X			X
2.2	Bài báo khoa học nước ngoài	X			X			X	
2.3	Kỷ yếu hội thảo		X			X			X
3	<b>Sản phẩm dạng IV (Đào tạo cho Việt Nam)</b>								

3.1	Thạc sỹ		X			X		X	
-----	---------	--	---	--	--	---	--	---	--

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo tổng hợp và báo cáo kiến nghị của Nhiệm vụ		Hội hữu nghị Việt Nam – Liên bang Nga; Học viện Khoa học Xã hội; Khoa quan hệ Quốc tế thuộc Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh;	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

**2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:**

Đề tài đã thống kê, cung cấp về số lượng người Việt Nam ở Nga, Ucraina và Belarus;

Đề tài đã đánh giá được tiềm năng, vai trò, thuận lợi, khó khăn của Cộng đồng người Việt Nam ở Nga, Ucraina và Belarus; Đánh giá vai trò của Cộng đồng người Việt Nam ở ba quốc gia này trong việc làm cầu nối thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam – LB Nga, quan hệ giữa Việt Nam – Belarus và Việt Nam – Ucraina;

Đề tài đã đưa ra được các quan điểm, định hướng và đưa ra một số giải pháp và kiến nghị cho cơ quan hữu quan về thu hút đóng góp cho nước sở tại cũng như quê hương của cộng đồng người Việt Nam ở Nga, Ucraina và Belarus trong bối cảnh mới;

**3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:**

**3.1. Hiệu quả kinh tế**

Những nghiên cứu đề xuất, giải pháp, và kiến nghị chính sách đối với Chính phủ Việt Nam, liên bang Nga và SNG trong việc phát huy vai trò của Cộng đồng người Việt Nam ở các nước này sẽ góp phần thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam;

Các kiến nghị, giải pháp của Nhiệm vụ đối với cộng đồng người Việt Nam ở các nước này sẽ góp phần thúc đẩy và thu hút các hoạt động đầu tư, kinh doanh, hợp tác khoa học, công nghệ, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, nhân đạo, từ thiện... của

người Việt Nam ở LB Nga và SNG góp phần phát triển đất nước ở nước sở tại và quê hương Việt Nam.

### 3.2. Hiệu quả xã hội

Các báo cáo nghiên cứu nghiên cứu liên quan đến đề tài giúp nâng cao và chuyển biến nhận thức của người dân, của cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước Trung ương và địa phương trong việc thấy được tiềm năng và vai trò và đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở liên bang Nga và SNG, đặc biệt các nguồn lực của kiều bào trong quá trình đầu tư, xây dựng quê hương và quá trình bảo vệ tổ quốc.

Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ làm tài liệu cho các cơ quan hoạch định chính sách và thực thi có thể tham khảo trong việc vận động, thu hút việc phát huy tiềm năng, vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và ở Nga, Ucraina và Belarus nói riêng trong bối cảnh mới; Đồng thời kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ làm tài liệu nghiên cứu và giảng dạy cho một số cơ sở đào tạo chuyên ngành quan hệ quốc tế và Chính sách công...

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

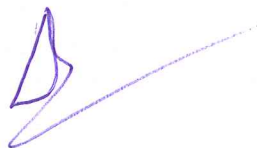
2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**



**PGS.TS. Đặng Minh Đức**

**THỦ TRƯỞNG  
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**



**Nguyễn Chiến Thắng**